

Số: 54/2026/QĐ-CNTTLH

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 641/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thùy D, sinh năm 1985. CCCD số: 001185000748. Trú tại: Căn hộ B Tòa M, xã G, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Dũng Đ, sinh năm 1985. CCCD số: 001085005510. Căn hộ 2511 Tòa M1 Masteri Waterfront, xã G, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án HNGĐ thụ lý số 641/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Thùy D, sinh năm 1985. CCCD số: 001185000748 và anh Nguyễn Dũng Đ, sinh năm 1985. CCCD số: 001085005510.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phan Thị Thùy D và anh Nguyễn Dũng Đ xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn Đ1, sinh ngày 20/10/2007 và cháu Nguyễn Phan Thanh T, sinh ngày 03/12/2011. Cháu Nguyễn Tuấn Đ1 đã trưởng thành, trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết. Giao cháu Nguyễn Phan Thanh T cho chị D trực tiếp

chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung đối với anh Đ cho đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung

2.2. Về tài sản chung: Chị Phan Thị Thùy D và anh Nguyễn D1 Đại tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Phan Thị Thùy D thỏa thuận chịu cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0021536 ngày 29/12/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội, nay được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND phường Kim Liên, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP;

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Nga